

Số: 268 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**HỎA TỐC**

**BÁO CÁO**

**Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 6 tháng đầu năm 2022**

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 10/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 01/3/2022 để triển khai thực hiện. Trong đó, có đề ra các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan; đồng thời giao cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch số 44/KH-UBND:

*(Kèm theo phụ lục).*

### 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

#### 2.1. Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh

UBND tỉnh đã giao cho các sở, ngành tiếp tục rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện để kiến nghị cắt giảm theo quy định; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật, các thủ tục hành chính được đơn giản hóa về số lượng giấy tờ và rút ngắn thời gian so với quy định. Điều này đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giảm thời gian đi lại và chi phí khi thực hiện các thủ tục.

#### 2.2. Tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương để kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản có nội dung không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm, chú trọng đến việc cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

Qua rà soát xác định 95 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành qua các năm đến nay không còn phù hợp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Kết quả xử lý đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Kiên Giang hết hiệu lực năm 2021, tổng cộng có 95 văn bản hết hiệu lực, trong đó có 91 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (53 nghị quyết, 38 quyết định) và 04 văn bản hết hiệu lực một phần (03 nghị quyết, 01 quyết định).

### **2.3. Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Việc kiểm tra chuyên ngành được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan; đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hải quan, nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, không gây ách tắc hàng hóa, ảnh hưởng đến hoạt động chung của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, tham gia đóng góp sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở quản lý rủi ro như: Chính sách mặt hàng, doanh nghiệp... để thực hiện kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả.

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đã kiến nghị, đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Dự kiến cuối năm 2022, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

### **2.4. Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai**

Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (đến nay đã có 05/15 Chi nhánh đã được vận hành gồm: Châu Thành, Giang Thành, Phú Quốc, Hà Tiên và Rạch Giá). Hoàn thành dự án số hóa cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và phân loại sắp xếp hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Đăng ký đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành dự án số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng cung cấp thông tin khi người sử dụng đất lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ khai thác thông tin đất đai tại nơi gần nhất (hiện nay được áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Kiên Hải và Phú Quốc). Ngoài ra, đã triển khai bản đồ địa chính dùng chung cho thành

phố Rạch Giá, Hà Tiên và huyện Giang Thành. Chi đạo Văn phòng Đăng ký đất đai xây dựng quy chế tiếp nhận hồ sơ đất đai phi địa giới hành chính.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cụ thể là ứng dụng công nghệ phần mềm Vilis 2.0 trong công tác cập nhật thông tin của chủ sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho các chủ sử dụng đất trên toàn tỉnh. Hiện nay, phần mềm Vilis 2.0 đang được ứng dụng quản lý và sử dụng hiệu quả, ổn định trên toàn hệ thống.

Rà soát thủ tục hành chính, trong đó sẽ thực hiện kết hợp thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất và thủ tục giao đất (đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất), qua đó sẽ rút ngắn thời gian xử lý (dự kiến thực hiện từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2022). Ban hành Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 quy định quy trình phối hợp trong công tác xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong đó quy định cụ thể thời gian thực hiện, trách nhiệm của từng đơn vị.

Tiếp tục hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Triển khai áp dụng giảm mức thuế dịch vụ đo đạc địa chính từ 10% xuống 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế cụ thể và độc lập đối với việc khiếu nại về vấn đề xảy ra tại cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan địa chính cũng như cơ quan đo đạc bản đồ; nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận bản đồ thửa đất.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, Kiên Giang chủ trương khuyến khích phát triển gia trại, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã<sup>1</sup>, những mô hình kinh tế tập thể này tập trung ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn, tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng cơ giới hóa, ứng

<sup>1</sup> Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, tăng hiệu quả kinh tế.

## **2.5. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính**

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh ban hành 04 quyết định: Quyết định kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang<sup>(2)</sup>; Quyết định ban hành quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang<sup>(3)</sup>; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang<sup>(4)</sup>; Quyết định thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang<sup>(5)</sup>. 02 Kế hoạch và 01 Công văn: Triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang<sup>(6)</sup>; Triển khai thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số<sup>(7)</sup>.

**Xây dựng chính quyền số:** Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức có liên quan sử dụng quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực đất đai trên Cổng dịch vụ công (DVC) trực tuyến, đã triển khai tập huấn cho 15/15 huyện, thành phố; tổ chức tập huấn thí điểm hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử 07/07 đơn vị (huyện Hòn Đất, Tân Hiệp, thành phố Rạch Giá, Phú Quốc, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông). Duy trì và đảm bảo hoạt động tốt Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh với tổng số 2.005 TTHC được cung cấp trên Cổng DVC tỉnh, trong đó: Cấp tỉnh: 1.525 TTHC, cấp huyện/ thành phố: 318 TTHC, cấp

<sup>2</sup> Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

<sup>3</sup> Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

<sup>4</sup> Quyết định số 70/QĐ-BCĐ ngày 05/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

<sup>5</sup> Quyết định số 85/QĐ-BCĐ ngày 26/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

<sup>6</sup> Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh;

<sup>7</sup> Công văn số 595/UBND-KGVX ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh.

xã/phường: 162 TTHC; tổng số DVC mức độ 4: 982 dịch vụ, DVC mức độ 3: 308 dịch vụ, DVC mức độ 2: 633 dịch vụ; DVC trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp lên Cổng DVC quốc gia 1.279 dịch vụ. Qua Cổng DVC của tỉnh đến nay đã tiếp nhận và xử lý 70.996 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 7.113 hồ sơ; hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã giúp nâng cao hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. có 278.211 lượt văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của trung ương, của tỉnh trao đổi qua môi trường mạng.

Tiếp tục duy trì hoạt động Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đã tích hợp, kết nối với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP); thực hiện giám sát, đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng và điều hành thông tin của tỉnh, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia để theo dõi, cảnh báo. Từ đầu năm đến nay, có 18 dịch vụ (có 10 dịch vụ khai thác trực NGSP, 02 dịch vụ khai thác Cổng DVC quốc gia, 06 dịch vụ kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh) được cung cấp trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh với 30.099 giao dịch.

Phát triển kinh tế số: Xây dựng kế hoạch vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân từng bước đưa hàng hoá lên các sàn giao dịch thương mại điện tử, phấn đấu xây dựng 100 “cửa hàng số”; tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn đăng ký nguồn gốc sản phẩm hàng hoá, thanh toán trực tuyến,... Hỗ trợ trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa, các Hợp tác xã mạnh dạn ứng dụng CNTT để chuyển đổi số trong từng khâu của doanh nghiệp, Hợp tác xã sử dụng hoá đơn điện tử; từng bước ứng dụng chữ ký số trong giao dịch với các cơ quan, tổ chức.

Phát triển xã hội số: Xây dựng, sử dụng các ứng dụng đăng ký trực tuyến, như tuyển sinh đầu cấp, khám chữa bệnh, các ứng dụng phục vụ du lịch như đặt vé, đặt chỗ nghỉ, cung cấp các dịch vụ tham quan,... của các ngành giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, du lịch; phổ cập điện thoại thông minh cho người dân (đạt 85% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh), vận động người dân từng bước giao dịch qua nền tảng thanh toán trực tuyến, từng bước sử dụng chữ ký số cá nhân; phối hợp với các cơ quan của Bộ thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ số để tập trung công tác tuyên truyền về chuyển đổi số; duy trì, phát triển các nền tảng ứng dụng phục vụ người dân của Hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử; các ứng dụng trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như: Hệ thống thông tin báo cáo tình hình Covid, bản đồ Covid, hệ thống Tiêm chủng toàn quốc - số

sức khoẻ điện tử, hệ thống quét mã QR, nền tảng quản lý, vận hành các trạm y tế lưu động...

Thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính (TTHC), chuẩn hoá 100% TTHC đủ điều kiện nâng lên dịch vụ công mức độ 4, nhất là lĩnh vực đất đai, nâng lên chất lượng của Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh; phấn đấu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đạt 10%. Nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu được cung cấp dịch vụ hành chính của người dân và doanh nghiệp, tăng cường thanh toán phí và lệ phí qua nền tảng thanh toán quốc gia.

## **2.6. Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát**

Mục tiêu của tỉnh trong năm 2022 là đơn giản hóa, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp, hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC. Đến nay các đơn vị đang thực hiện thống kê bộ TTHC nên chưa có kết quả rà soát, đánh giá.

Thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tháng 12/2022. Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành: Công văn số 10374/VP-NC ngày 28/12/2021 về việc thực hiện hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 3600/VP-HCC ngày 12/5/2022 về việc kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa; Công văn số 3891/VP-HCC ngày 20/5/2022 về việc nâng cao hiệu quả hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của doanh nghiệp bu chính công ích được giao đảm nhận theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp/nhà đầu tư, người dân,...: Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh tiếp nhận 148 phản ánh, kiến nghị, trong đó đã xử lý và trả lời 22 phản ánh, kiến nghị; số phản ánh, kiến nghị đang xử lý trong hạn: 113 phản ánh, kiến nghị; quá hạn: 13 phản ánh, kiến nghị.

11.2 / số 11.2.1

Đôn đốc, hướng dẫn việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành: Công văn số 2374/UBND-NC ngày 14/12/2021 về việc triển khai Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; Công văn số 2109/VP-HCC ngày 05/4/2021 về việc triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với việc gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 142/UBND-HCC ngày 05/02/2021 về việc tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước nhằm phòng chống dịch Covid-19, gửi các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn để thực hiện.

## **2.7. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững**

Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch trung hạn, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như: Bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển vùng sâu, vùng xa...

UBND tỉnh tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/01/2022 thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh với tổng số 11.868 hộ nghèo/461.133 hộ dân cư (tỷ lệ 2,57%) và 19.443 hộ cận nghèo/461.133 hộ dân cư (tỷ lệ 4,22%).

Tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình phát triển của tỉnh, trong 6 tháng đầu năm việc triển khai thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục đạt những kết quả tích cực: Sản lượng vụ lúa Mùa và Đông Xuân đạt 2.451.322 tấn, vượt 1,94% kế hoạch đề ra, tăng 0,81% so cùng kỳ, đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 25.085,51 tỷ đồng, đạt 49,1% kế hoạch, tăng 10,75% so cùng kỳ; hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh



doanh, khu, cụm công nghiệp đã khôi phục 100%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 61.405 tỷ đồng, đạt 49,12% kế hoạch và tăng 8,38% so với cùng kỳ, đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân.

Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo, nhất là công tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được thực hiện tốt<sup>8</sup>. Chú trọng công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe trẻ em, bình đẳng giới và tị nạn xã hội. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên; chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19<sup>9</sup>. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương đưa học sinh trở lại trường học trực tiếp vừa đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 vừa hoàn thành năm học 2021-2022. Nhiều hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ được triển khai có hiệu quả trong thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được tiếp tục thực hiện, đặc biệt trong lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải rắn. Thường xuyên kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm thực hiện<sup>10</sup>. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được quan tâm, triển khai thực hiện công tác điều tra, đánh giá khoáng sản trên địa bàn tỉnh để lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và dự trữ khoáng sản cho giai đoạn 2020-2030<sup>11</sup>. Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến các chương trình hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, tập trung vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa về cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước như: Bảo lãnh, hỗ trợ lãi suất, điều kiện vay vốn; áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, đăng ký mã số, mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa.

<sup>8</sup> Thực hiện chi trả trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 178,27 triệu đồng. Đã hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo: (i) Nghị quyết số 68/NQ-CP chi hỗ trợ cho 356.651 người, số tiền là 535,05 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch; (ii) Nghị quyết số 116/NQ-CP chi hỗ trợ cho 70.201 người, số tiền là: 161,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 96%; (iii) Quyết định số 2727/QĐ-UBND chi hỗ trợ cho 40.140 người với số tiền 60,2 tỷ đồng, đạt 96%.

<sup>9</sup> Tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/5/2022, ghi nhận 9.376 trường hợp mắc Covid-19, tăng 9.337 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021 (39 cas mắc); từ đầu vụ dịch đến nay là 39.926 trường hợp, tỷ lệ điều trị khỏi 97,38%, tỷ lệ tử vong 2,9%.

<sup>10</sup> Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vườn Quốc gia Phú Quốc và BQL Rừng Kiên Giang. Cấp 13.181 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất (797 Giấy của tổ chức, 12.384 Giấy của hộ gia đình cá nhân).

<sup>11</sup> Phê duyệt 09 hồ sơ về hoạt động khoáng sản; tổ chức thẩm định thông qua 06 hồ sơ về tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Cung cấp chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải nội dung các văn bản hỗ trợ doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tra cứu thông tin đối với các loại nội dung về các quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai, có hiệu lực thi hành mà UBND tỉnh là một bên có liên quan; các văn bản trả lời của UBND tỉnh đối với các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trong quá trình áp dụng chung về pháp luật.

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19; Kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

Ngoài ra, nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới, tỉnh đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

## **2.8. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19**

Thực hiện tốt các nhiệm vụ để bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do Covid-19; đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ y tế nhanh nhất, ngay từ cơ sở, để không gây ách tắc cho lưu thông, sản xuất; thực hiện mục tiêu kép phòng, chống dịch đồng thời với phát triển kinh tế - xã hội theo hướng dẫn của Trung ương; luôn phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế.

Triển khai thực hiện các giải pháp về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, tỉnh tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 22/10/2021 về việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 29/10/2021 về việc triển khai các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Kiên Giang. Tỉnh đã có những bước đi chủ động, tập trung thực hiện mục tiêu kép, trong đó, nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh là ưu tiên để Nhân dân, doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh. Triển khai



quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế, trọng tâm là khôi phục và phát triển sản xuất, phục hồi và kết nối thị trường, khôi phục lại các hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo ổn định xã hội.

Đồng thời, triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 30/01/2022 của Chính phủ, các nhiệm vụ, phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Kiên Giang đã ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/03/2022, tập trung thực hiện các chính sách và giải pháp để phục hồi phục tăng trưởng kinh tế trong nước; triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19, tiếp tục thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tăng tốc độ giải ngân vốn đầu tư công. Với việc triển khai quyết liệt các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh tiếp tục ổn định và có bước phát triển khá. Tăng trưởng kinh tế đạt mức khá so với cùng kỳ, hầu hết các ngành, lĩnh vực và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục đà phục hồi. Một số chính sách, chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội từng bước đi vào cuộc sống giúp doanh nghiệp giảm bớt khó khăn và phục hồi sản xuất<sup>12</sup>; thị trường tiêu thụ dần ổn định, lượng đơn đặt hàng tăng mạnh, nhất là trong lĩnh vực chế biến thủy sản, sản xuất giày da - may mặc,... nhờ thực hiện nhất quán chính sách “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, thị trường nội địa đã từng bước phục hồi và ổn định trở lại, người lao động và các doanh nghiệp đã được hỗ trợ nên giảm bớt khó khăn; các doanh nghiệp đã chủ động nắm bắt và triển khai kịp thời các hợp đồng cung ứng. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, xuất khẩu đều tăng khá; lĩnh vực du lịch có chuyển biến tích cực, doanh thu tăng so cùng kỳ, triển khai đồng bộ có hiệu quả việc thu hút khách du lịch nội địa và thí điểm đón khách quốc tế đến Phú Quốc sử dụng hộ chiếu vắc - xin, liên kết, phối hợp tốt với các tỉnh thành cả nước trong hoạt động du lịch. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm tổ chức nhiều hơn, tạo không khí vui tươi cho nhân dân.

Thực hiện Chương trình phục hồi kinh tế của Chính phủ, tỉnh Kiên Giang đã đề xuất, trình Chính phủ 05 dự án đưa vào Chương trình. Đến nay, Chính phủ đã thông báo danh mục và mức vốn cho các dự án tại Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có 03 dự án tại tỉnh Kiên Giang, với tổng vốn đầu tư là 350 tỷ đồng, cụ thể:

<sup>12</sup> Các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Thạnh Lộc đã trở lại hoạt động bình thường và mở rộng sản xuất. Các nhà đầu tư trong Khu kinh tế Phú Quốc đã triển khai xây dựng các hạng mục dự án với tổng vốn giải ngân (5 tháng) là 8.019 tỷ đồng, đạt 40,09% kế hoạch; các dự án hoàn thành đã khôi phục hoạt động kinh doanh.



+ Dự án chống sạt lở bờ biển và phục hồi tuyến đê, kè biển từ Tiểu Dừa đến khu vực Kim Quy, huyện An Minh, tổng vốn đầu tư là 150 tỷ đồng, nguồn vốn Ngân sách Trung ương.

+ Dự án kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiền (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Sư Thiện Ân, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá), tổng vốn đầu tư là 100 tỷ đồng, nguồn vốn Ngân sách Trung ương.

+ Dự án nâng cấp, cải tạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang, tổng vốn đầu tư là 100 tỷ đồng, nguồn vốn Ngân sách Trung ương.

Hiện nay, tỉnh Kiên Giang hiện đang triển khai các thủ tục đầu tư của các dự án trên theo quy định và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Đồng thời gắn việc thực hiện Nghị quyết với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022.

Qua thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, kết quả tỉnh Kiên Giang có tăng trưởng kinh tế đạt mức khá so với cùng kỳ, hầu hết các ngành, lĩnh vực và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục đà phục hồi. Tăng trưởng GRDP ước đạt 4,42%<sup>13</sup>, tăng so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm 2021 đạt 3,54%); trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 0,79%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,99%; khu vực thương mại - dịch vụ tăng 6,15%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,6% (so cùng kỳ lần lượt: 1,41%; 6,63%; 4,85%; 0,72%). Hầu hết các ngành, lĩnh vực và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục đà phục hồi, một số chính sách, chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội từng bước đi vào cuộc sống giúp doanh nghiệp giảm bớt khó khăn và phục hồi sản xuất<sup>14</sup>. Thị trường tiêu thụ dần ổn định, lượng đơn đặt hàng tăng mạnh, nhất là trong lĩnh vực chế biến thủy sản, sản xuất giày da - may mặc,... nhờ thực hiện nhất

<sup>13</sup> Theo công bố của Tổng cục Thống kê tại Công văn số 753/TCTK-TKQG ngày 30/5/2022.

<sup>14</sup> Các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Thạnh Lộc đã trở lại hoạt động bình thường và mở rộng sản xuất. Các nhà đầu tư trong Khu kinh tế Phú Quốc đã triển khai xây dựng các hạng mục dự án với tổng vốn giải ngân là 8.019 tỷ đồng, đạt 40,09% kế hoạch; các dự án hoàn thành đã khởi phục hoạt động kinh doanh.

12/01/2022

quán chính sách “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, thị trường nội địa đã từng bước phục hồi và ổn định trở lại, người lao động và các doanh nghiệp đã được hỗ trợ nên giảm bớt khó khăn; các doanh nghiệp đã chủ động nắm bắt và triển khai kịp thời các hợp đồng cung ứng.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm tổ chức nhiều hơn, tạo không khí vui tươi cho nhân dân. Nhiệm vụ năm học mới được triển khai theo kế hoạch. Công tác an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện khá tốt, mang lại hiệu quả thiết thực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tăng cường công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính nhà nước.

### **2.9. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo**

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025. Từ năm 2018 đến nay, hàng năm đều ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tuyên truyền khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang 03 kỳ (chuyên mục Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo, phát sóng lúc 20 giờ, ngày thứ Năm tuần thứ Ba của tháng chẵn), Báo Kiên Giang 05 kỳ (chuyên mục Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng tháng).

UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức giảng dạy kiến thức về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên thông qua các buổi học ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm. Tổ chức các buổi đối thoại, trao đổi kiến thức về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh.

### **2.10. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND, giao các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nhất là trong việc hợp tác, tiếp thu kinh nghiệm từ các nước tiên tiến để thu hút đầu tư,

phát triển doanh nghiệp, cải tiến công nghệ,... cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

### III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Kinh tế dù đang phục hồi khá nhưng do ảnh hưởng của tình hình chiến sự giữa Nga và Ucraina, ảnh hưởng của dịch bệnh, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao (phân bón, xăng dầu, khí đốt,...), chỉ số giá tiêu dùng so với cùng kỳ<sup>15</sup> tăng trên 3%. Một số doanh nghiệp thủy sản hiện nay thiếu hụt nguồn nguyên liệu cho chế biến (mực, cá hộp), chưa đảm bảo công suất nhà máy, chi phí vận chuyển, logistics tăng (giá cước tàu biển tăng từ 7-10 lần so với cùng kỳ), việc xin cấp giấy chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu tại một số doanh nghiệp còn khó khăn, doanh nghiệp thiếu vốn cho sản xuất... đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp.

- Do chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, vẫn còn tình trạng thiếu lao động cục bộ do dịch chuyển lao động tại một số doanh nghiệp mở rộng sản xuất, doanh nghiệp thành lập mới hoặc mới hoạt động trở lại, nhất là tại một số ngành công nghiệp như: Giày da, thủy sản,...

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế của một số nơi tuy được đầu tư, nâng cấp sửa chữa nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu; một số đơn vị thành lập mới, tăng quy mô giường bệnh nhưng còn thiếu nhân sự làm việc dẫn đến tình trạng quá tải nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác khám, chữa bệnh; một số viên chức phụ trách các chương trình ở tuyến huyện, xã không có trình độ chuyên khoa sâu và thường xuyên thay đổi; thủ tục thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh vẫn còn bất cập, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh còn khó khăn.

- Số người nhận lương hưu và trợ cấp BHXH, BHTN qua tài khoản cá nhân chiếm tỷ trọng thấp so với tổng số người hưởng trợ cấp, thói quen sử dụng tiền mặt ở người lớn tuổi, ốm yếu khi đi lại. Mặt khác, một số trường hợp người hưởng còn phải trả phí khi rút tiền qua tài khoản của một số ngân hàng cũng là rào cản khiến người hưởng ưu tiên sử dụng hình thức tiền mặt; tỷ lệ người hưởng qua ATM của đối tượng hưởng trợ cấp BHXH một lần chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu người lao động chưa mạnh dạn áp dụng thẻ ngân hàng ATM, đa phần từ vùng sâu, vùng nông thôn nơi còn khó khăn về

<sup>15</sup> 6 tháng đầu năm 2021 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 3,41%.

địa điểm của các điểm giao dịch ngân hàng, số lượng máy ATM để rút tiền vẫn còn hạn chế. Tư tưởng nhận tiền mặt cho thuận tiện, nhanh chóng vẫn chưa được thay đổi một cách triệt để, mạnh mẽ; việc sử dụng thẻ ATM gặp khó khăn một phần cũng do mạng lưới ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán chưa đồng đều, hạ tầng công nghệ thông tin ở khu vực nông thôn chưa tốt. Máy ATM tập trung chủ yếu ở trung tâm thị trấn, chất lượng kỹ thuật đôi khi vẫn còn hạn chế.

- Trong công tác phối hợp, mục tiêu “Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất”. Điều này nhằm giúp cơ quan đăng ký đất đai rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ khi người dân thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế; mặt khác giúp người dân thuận tiện hơn trong việc nộp thông báo thuế theo hình thức nộp trực tiếp như hiện nay. Tuy nhiên, chưa có phần mềm điện tử triển khai thực hiện mục tiêu theo kế hoạch.

- Việc cấp giấy phép xây dựng và thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi hiện nay, cụ thể là việc phối hợp lấy ý kiến các các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chưa thực hiện được hoàn toàn thông qua điện tử số nên việc rút ngắn thời gian của thủ tục hành chính thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi chưa được thực hiện tốt.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đối với Bộ Tài chính**

Đề nghị Bộ Tài chính kiến nghị Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các ngân hàng thương mại không thu phí khi người nộp thuế thực hiện giao dịch kê khai, nộp thuế điện tử để giảm chi phí cho doanh nghiệp.

##### **2. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới chủ yếu từ xuất phát hoạt động nuôi trồng, đánh bắt ven bờ, nội đồng hoặc mua gom để mua bán, trao đổi sau đó vận chuyển qua cửa khẩu về các chợ khu vực thành phố Hà Tiên để tiêu thụ<sup>16</sup>. Nhìn chung giá trị thấp, phần lớn dưới 2 triệu đồng/lô hàng, chủ yếu phục vụ cho nhu cầu hàng ngày của cư dân biên giới đời sống còn khó khăn; việc mua bán trao đổi chủ yếu mang tính chất tự phát, không có cơ sở kinh doanh nên không thể làm được giấy chứng nhận kiểm dịch

<sup>16</sup> Như: Cá ba thú, cá đục, tôm, mực, ba khía,... và các loại trái cây như: Mít, xoài, sầu riêng,...



động vật xuất khẩu từ Campuchia; không đủ cơ sở để đăng ký, khai báo kiểm dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam. Với những đặc thù riêng đó không thể áp dụng việc thực hiện kiểm dịch nhập khẩu theo quy định hiện hành mà cần phải có quy trình kiểm dịch quy định cụ thể đối với hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới. Năm 2016, để tháo gỡ khó khăn này, UBND tỉnh Kiên Giang đã kiến nghị và Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 2462/BNN-TY ngày 29/3/2016 về việc kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản trao đổi của cư dân biên giới. Tuy nhiên, Công văn số 2462/BNN-TY hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016 khi Luật Thú y được ban hành. Từ đó đến nay, công tác kiểm dịch động vật, thủy sản xuất nhập khẩu kể cả hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới áp dụng theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nên không thực hiện được do thiếu các điều kiện như nêu trên.

Hàng hóa cư dân biên giới mua bán, trao đổi chủ yếu số lượng nhỏ từ hoạt động đánh bắt, nuôi trồng khai thác ven bờ, nhìn chung giá trị thấp trong khi mức thu theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính là: 140.000 đồng/lô hàng (gồm lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu 40.000 đồng và phí kiểm tra lâm sàng là 100.000 đồng/lô hàng). Mức thu này là khá cao so với giá trị, hình thức hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới.

Để tháo gỡ vướng mắc về kiểm dịch hàng hóa dạng nhỏ lẻ, trao đổi của cư dân biên giới, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 nội dung sau:

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo thẩm quyền được giao tại Luật Bảo vệ kiểm dịch thực vật và khoản 3, Điều 37, khoản 3, Điều 53 Luật Thú y để quy định, hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục kiểm dịch động vật (bao gồm thủy sản), thực vật phù hợp với tính chất đặc thù của hàng hóa do cư dân biên giới trao đổi, mua bán qua các cửa khẩu Hà Tiên, Giang Thành theo hướng thuận lợi, đơn giản nhất bởi đây là hàng hóa có nguy cơ thấp về dịch bệnh.

- Chỉ đạo Cục Thú y tiếp nhận, tổ chức thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, thủy sản, sản phẩm thủy sản tại các cửa khẩu Hà Tiên, Giang Thành nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất như lĩnh vực kiểm dịch xuất, nhập khẩu thực vật tại Kiên Giang (Cục Bảo vệ thực vật đã chính thức tiếp nhận từ ngày 01/12/2021).

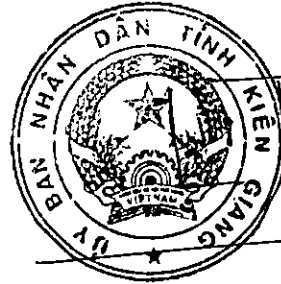


Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh Kiên Giang về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ 6 tháng đầu năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CVNC;
- Lưu: VT, vttkiểu "HT".

**CHỦ TỊCH**



*Handwritten signature*

**Lâm Minh Thành**

